TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 05/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công

2. Bà Phạm Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đối với bị cáo:

Lê Văn K (G), sinh năm 1993, tại huyện CM, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1972; anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 04/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Hồ Văn T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Hồ Thanh H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt);

+ Bà Mai Thị B (Mai Thị Thu B), sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ L (H), sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt);

+ Ông Mai Thanh B1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Thái Văn U (UN), sinh năm 1986 (có mặt);

+ Bà Xa Thị Mỹ L (P), sinh năm 2000 (vắng mặt);

+ Bà Hồ Thị P (M), sinh năm 1991 (có mặt);

+ Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1990 (có mặt);

+ Ông Nguyễn Bảo T2, sinh năm 1974 (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 40 phU, ngày 03/8/2021, Hồ Văn T1, Mai Thanh B1, Thái Văn U, Lê Văn K, và Xa Thị Mỹ L tổ chức uống rượu dưới sàn nhà của Bình tại Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang. Đến khoảng 20 giờ 20 phU cùng ngày, B1 và L nghỉ nhậu trước, còn lại T1, K và U tiếp tục ngồi nhậu. Trong lúc đang ngồi nhậu thì giữa K và T1 xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau do K trách T1 trước đây K mò tìm được gọng cào cá của T1 nhưng T1 không mời K uống cafe. T1 ngồi khom người về phía trước dùng tay nắm cổ áo của K, K tức giận nhặt cây kéo bằng kim loại đã cũ màu đen, dài 24cm, tay cầm có ốp vỏ nhựa màu đen, lưỡi kéo dài 13,8cm, một đầu lưỡi kéo bị gẫy, nơi rộng nhất 2,5cm, nơi hẹp nhất 0,1cm (dùng để cắt mồi nhậu) của B1 đang để bên cạnh, cầm trên tay trái đâm 01 cái trúng vào vùng lưng phải của T1 gây thương tích, thì được U tri hô và can ngăn. T1 được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện Chợ Mới, Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang điều trị, đến ngày 11/8/2021 thì xuất viện. Riêng K đến Công an xã Long Điền A đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 342/21/TgT ngày 09/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Hồ Văn T1:

- Dấu hiệu chính qua giám định: 02 sẹo lưng phải, bờ sắc nhọn: Vết 01: kích thước (1,7x0,2)cm; Vết 02: kích thước (1,7x0,2)cm. Thấu ngực – tràn dịch, tràn khí màng phổi phải, tràn khí trung thất, tổn thương phế nang thùy dưới phổi phải.

- Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

- Kết luận khác: Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 10/8/2021, Lê Văn K (G) bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới khởi tố điều tra.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKSCM ngày 27 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Lê Văn K (G) về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Văn K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng và khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/8/2021, trong lúc ngồi uống rượu, bị cáo và T1 nói về việc trước đây bị cáo mò tìm được gọng cào cá của T1 nhưng T1 không mời bị cáo uống cafe thì bị cáo và T1 xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. T1 dùng tay nắm cổ áo của bị cáo và xô bị cáo ngã về phía sau, do sợ bị T1 đánh nên bị cáo nhặt cây kéo bằng kim loại đang để bên cạnh bị cáo, cầm trên tay trái đâm 01 cái từ trên xuống trúng vào vùng lưng phải của T1 thì được U can ngăn. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 24.376.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại.

Bị hại Hồ Văn T1 trình bày: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/8/2021, trong lúc ngồi uống rượu thì giữa bị cáo và bị hại phát sinh mâu thuẫn do bị cáo trách móc bị hại không mời bị cáo uống cafe khi bị cáo mò tìm được gọng cào cá cho bị hại. Bị hại mới dùng tay vỗ nhẹ vào vai của bị cáo, khi bị hại quay mặt đi thì bị cáo dùng kéo đâm vào vùng lưng của bị hại một cái, bị cáo đâm như thế nào thì bị hại không biết. Sau đó, bị hại được đưa đến Trung tâm y tế huyện Chợ Mới, Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang điều trị, đến ngày 11/8/2021 thì xuất viện. Về trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 24.376.000 đồng. Đối với cái áo được thu giữ là của bị hại nhưng không yêu cầu nhận lại.

Bà Mai Thị B và bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Các bà là mẹ và dì của bị cáo. Sự việc xảy ra vào ngày 03/8/2021 thì các bà không trực tiếp chứng kiến sự việc. Sau khi xảy ra vụ án, các bà có bồi thường cho người bị hại số tiền 31.000.000 đồng thay bị cáo và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Ông Thái Văn U trình bày: Trong lúc uống rượu thì bị cáo và bị hại phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau về việc bị cáo mò tìm được gọng cào cá cho bị hại nhưng bị hại không mời bị cáo uống cafe. Trong lúc cự cãi nhau, bị hại tiến đến dùng tay nắm cổ áo của bị cáo thì bị cáo nhặt cây kéo dùng để cắt thịt trong lúc nhậu đâm một cái vào vùng lưng của người bị hại. Ông Hồ Thanh H và Hồ Thanh T không có cầm cây đánh bị cáo.

Ông Hồ Thanh H, ông Hồ Thanh T và Hồ Thị P cùng trình bày: Các ông, bà không trực tiếp chứng kiến sự việc bị cáo đâm bị hại nên bị cáo đâm bị hại như thế nào thì ông, bà không biết. Ông Hồ Thanh H, ông Hồ Thanh T không có dùng cây đánh bị cáo.

Ông Nguyễn Bảo T2 trình bày: Sự việc bị cáo dùng kéo đâm bị hại như thế nào thì ông không biết nhưng khi thấy Thái Văn U đang câu vật với bị cáo thì thấy Hồ Thanh T cầm cây đánh bị cáo; ông Hồ Thanh H cũng có cầm cây nhưng có đánh bị cáo hay không thì không xác định được.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên truy tố bị cáo Lê Văn K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với 02 tình tiết định khung hình phạt là "Dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ". Sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn K (G) từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn K (G) có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Hồ Văn T1 tổng số tiền 24.376.000 đồng.

Về phần xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Đối với:

- Bị cáo Lê Văn K (G) khai bị hại dùng tay đánh và Hồ Thanh T dùng cây đánh vào vai và lưng của bị cáo nhưng do thương tích nhẹ, bị cáo từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý đối với bị hại và Hồ Thanh T nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới không xử lý là phù hợp.

- Bị hại khai khi giữa bị hại và bị cáo xảy ra mâu thuẫn, bị hại chỉ dùng tay vỗ nhẹ vào vai của bị cáo rồi quay mặt đi thì bị cáo dùng kéo đâm vào vùng lưng của bị hại một cái. Lời khai này của người bị hại không phù hợp với thương tích để lại trên người bị hại, lời khai của người làm chứng Thái Văn U và bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận mà đủ cơ sở để xác định khi xảy ra cự cãi, bị hại đã có hành vi dùng tay nắm cổ áo của bị cáo thì bị cáo cầm kéo đâm vào vùng lưng của người bị hại.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai người bị hại và người làm chứng đã được đối chất tại phiên tòa; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/8/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 31/8/2021; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 342/21/TgT ngày 09/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang; hung khí bị cáo gây án được thu giữ phù hợp với thương tích để lại trên người nạn nhân; ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 03/8/2021, tại Ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang, trong lúc uống rượu, do Hồ Văn T1 không mời bị cáo uống cafe khi bị cáo tìm được gọng cào cá của Hồ Văn T1 nên giữa bị cáo và bị hại phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cự cãi, trong lúc cự cãi, bị hại Hồ Văn T1 có hành vi dùng tay nắm cổ áo của bị cáo nên bị cáo Lê Văn K (G) đã có hành vi cầm 01 cây kéo bằng kim loại dài 24cm, tay cầm có ốp vỏ nhựa màu đen, lưỡi kéo dài 13,8cm, một đầu lưỡi kéo bị gẫy, nơi rộng nhất 2,5cm, nơi hẹp nhất 0,1cm đâm 01 cái vào vùng lưng phải của người bị hại Hồ Văn T1. Hậu quả làm Hồ Văn T1 bị thương tích ở vùng lưng trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Lê Văn K (G) đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, đối với việc truy tố bị cáo Lê Văn K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung hình phạt là "có tính chất côn đồ" theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy mâu thuẫn dẫn đến cự cãi giữa bị cáo và bị hại xuất phát từ việc bị

cáo trách móc người bị hại không đền ơn việc bị cáo tìm được tài sản cho người bị hại nhưng xem xét toàn bộ diễn biến của vụ án và được đối chất tại phiên tòa đã xác định, khi xảy ra mâu thuẫn, giữa bị cáo và bị hại chỉ dừng lại ở việc cự cãi nhau, trong lúc cự cãi, bị cáo không có ý thức dùng hung khí để tấn công người bị hại cho đến khi bị hại đã có hành vi dùng tay nắm cổ áo của bị cáo trong lúc đang cự cãi với bị cáo thì bị cáo mới nảy sinh ý định tấn công bị hại; tuy bị hại chỉ dùng tay nắm cổ áo của bị cáo, chưa có lời lẽ đe dọa bị cáo nhưng chính hành vi quá mức của người bị hại là nguyên nhân dẫn đến bị cáo cầm kéo tấn công người bị hại liền ngay sau đó nên việc truy tố bị cáo phạm tội "có tính chất côn đồ" của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới chưa đúng với hành vi của bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới để xét xử bị cáo Lê Văn K (G) về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung hình phạt là "dùng hung khí nguy hiểm" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị xử lý kịp thời, nghiêm minh bằng pháp luật.

Bị cáo Lê Văn K (G) là một thanh niên trưởng thành, có khả năng phân biệt việc nào đúng, việc nào sai, việc nào là vi phạm pháp luật. Lẽ ra, khi bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn do bị hại không mời bị cáo uống cafe khi bị cáo tìm được tài sản cho bị hại và có hành vi dùng tay nắm cổ áo của bị cáo thì bị cáo phải bình tỉnh, tìm biện pháp giải quyết sao cho phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội để giữ được tình cảm bạn bè. Không làm được điều này, với bản tính hun hăng, lại được kích thích bởi men rượu, bị cáo chọn biện pháp xấu nhất để giải quyết khi sử dụng cây kéo bằng kim loại dài 24cm, cầm trên tay trái đâm một cái từ trên xuống trúng vào vùng lưng phải của người bị hại. Hành vi của bị cáo làm cho người bị hại bị 02 sẹo lưng phải, kích thước (1,7x0,2)cm và (1,7x0,2)cm; thấu ngực – tràn dịch, tràn khí màng phổi phải, tràn khí trung thất, tổn thương phế nang thùy dưới phổi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Khi thực hiện hành vi, tuy bị cáo không nhằm vào nơi xung yếu trên cơ thể người bị hại để gây thương tích và không mong muốn tước đoạt mạng sống của người bị hại nhưng bị cáo biết rõ cây kéo bằng kim loại dài 24cm là một loại hung khí nguy hiểm, nếu sử dụng để đánh nhau có thể gây hậu quả đặc biệt nghiệm trọng nhưng bị cáo cố ý sử dụng đâm vào vùng lưng của người bị hại. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe của

người khác, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện, mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự hung hăn, xem thường pháp luật và xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác; hành vi này còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ hễ có mâu thuẫn, tranh chấp là xảy ra dùng vũ lực để giải quyết, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền nhân thân của người khác, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, có xem xét: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú; bị cáo có tác động tích cực đến gia đình để bồi thường số tiền 31.000.000 đồng cho người bị hại; từ khi bị khởi tố, điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của bản thân; người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; nguyên nhân xảy ra vụ án cũng xuất phát từ hành vi không đúng mực của người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn K (G) thực hiện hành vi phạm tội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần cho người bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại Hồ Văn T1 yêu cầu bị cáo Lê Văn K (G) có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền 55.376.000 đồng, gồm các khoản sau:

- Chi phí điều trị thương tích là 17.726.000 đồng;

- Chi phí đi lại giám định là 650.000 đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất của bị hại Hồ Văn T1 từ ngày 03/8/2021 đến ngày 03/11/2021 là 90 ngày x 300.000 đồng = 27.000.000 đồng;

- Tổn thất về mặt tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 10.000.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận số tiền 31.000.000 đồng từ gia đình bị cáo nên yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại là 24.376.000 đồng.

Xét thấy, yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại đối với chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất về mặt tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm còn lại với số tiền 24.376.000 đồng là phù hợp Điều 590 Bộ luật Dân sự và bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Mai Thị B và bà Nguyễn Thị Mỹ L đã bồi thường cho người bị hại số tiền 31.000.000 đồng thay bị cáo nhưng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại đã cũ màu đen, dài 24cm, tay cầm có ốp vỏ nhựa màu đen, lưỡi kéo dài 13,8cm, một đầu lưỡi kéo bị gẫy, nơi rộng nhất 2,5cm, nơi hẹp nhất 0,1cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cái áo sơ mi ngắn tay cũ, sọc ca rô màu tím – đỏ, áo dính nhiều chất màu đỏ nghi máu, phần lưng áo ghi nhận 04 vết rách áo lần lượt dài: 1,5cm; 1,6cm; 2,2cm; 3,1cm (đã qua sử dụng).

Đây là tài sản của ông Mai Thanh B1 và bị hại nhưng ông Mai Thanh B1 và bị hại không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê Văn K (G) bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay đang gặp khó khăn và còn có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn K (G).

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K (G) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn K (G) 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn K (G) có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Hồ Văn T1 số tiền 24.376.000 (hai mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại đã cũ màu đen, dài 24cm, tay cầm có ốp vỏ nhựa màu đen, lưỡi kéo dài 13,8cm, một đầu lưỡi kéo bị gẫy, nơi rộng nhất 2,5cm, nơi hẹp nhất 0,1cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cái áo sơ mi ngắn tay cũ, sọc ca rô màu tím – đỏ, áo dính nhiều chất màu đỏ nghi máu, phần lưng áo ghi nhận 04 vết rách áo lần lượt dài: 1,5cm; 1,6cm; 2,2cm; 3,1cm (đã qua sử dụng);

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới và Chi cục thi hành án dân huyện Chợ Mới)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn K (G) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn K (G).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang